

Số: 111/BVNGL-KHTHCNTT
V/v chỉ định nhập viện đối với
trẻ em trong tình trạng cấp cứu
tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Quyết định số 79/QĐ-BYT ngày 09/11/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chỉ định nhập viện đối với người bệnh trong tình trạng cấp cứu”.

Để đảm bảo chỉ định nhập viện phù hợp. Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai ban hành chỉ định nhập viện đối với trẻ em trong tình trạng cấp cứu cụ thể như sau:

I. Mục đích, phạm vi áp dụng.

- Hướng dẫn chuyên môn nhằm thống nhất việc xác định tình trạng cấp cứu và chỉ định nhập viện.
- Áp dụng tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.
- Áp dụng đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.
- Hướng dẫn không quy định tiêu chuẩn chỉ định nhập viện mang tính bắt buộc tuyệt đối cho mọi trường hợp; người hành nghề căn cứ tình trạng cụ thể của người bệnh để quyết định nhập viện vào bộ phận chuyên môn phù hợp (cấp cứu, hồi sức tích cực hoặc các bộ phận chuyên môn khác).

II. Nguyên tắc xác định tình trạng cấp cứu.

Người bệnh được xác định trong tình trạng cấp cứu khi có ít nhất một trong các tiêu chí sau:

1. Có dấu hiệu, triệu chứng, hội chứng cần được đánh giá, theo dõi, điều trị hợp lý khẩn cấp; nếu không có thể dẫn đến suy giảm chức năng cơ thể, tổn thương nghiêm trọng và lâu dài hoặc tử vong.
2. Tình trạng lâm sàng của người bệnh không ổn định.
3. Người bệnh cần được theo dõi, đánh giá, chẩn đoán, điều trị hoặc quản lý tại bệnh viện.
4. Việc cho người bệnh về nhà hoặc di chuyển không bảo đảm chắc chắn an toàn tình trạng sức khỏe.
5. Các trường hợp khác do người hành nghề căn cứ tình trạng cụ thể của người bệnh và chịu trách nhiệm về quyết định chuyên môn.

III. Xác định tình trạng cấp cứu ở trẻ em.

- 1) Ngừng thở hoặc cơn ngừng thở

- 2) Rối loạn nhịp tim hoặc suy tim
- 3) Sốt cao liên tục ≥ 40 độ C hoặc hạ thân nhiệt $\leq 35,5$ độ C
- 4) Rối loạn nhịp thở
- 5) Có dấu hiệu của bít tắc đường thở hoặc dị vật đường thở
- 6) Suy hô hấp các mức độ khác nhau
- 7) Dấu hiệu của tiền sốc hoặc sốc
- 8) Dấu hiệu của mất nước nặng hoặc rối loạn điện giải nặng
- 9) Suy giảm ý thức với các mức độ khác nhau
- 10) Co giật do bất cứ nguyên nhân nào
- 11) Yếu, liệt cấp tính tiến triển có nguy cơ suy hô hấp
- 12) Thiếu máu nặng
- 13) Trẻ bỏ ăn hoặc bỏ bú
- 14) Nôn nặng hoặc nôn dịch máu hoặc vàng hoặc xanh hoặc đen hoặc bụng chướng
- 15) Khóc thét từng cơn và nôn ở trẻ nhũ nhi
- 16) Bí tiểu hoặc vô niệu
- 17) Các chấn thương cần theo dõi: điểm PTS < 10 (Thang điểm đánh giá chấn thương ở trẻ em (Pediatric Trauma Score - PTS), *chi tiết trong Phụ lục số 01 kèm theo*)
- 18) Đuối nước
- 19) Ngộ độc cấp hoặc nghi ngộ độc cấp
- 20) Sơ sinh non yếu, nhẹ cân phải nhập viện theo dõi sau sinh
- 21) Vàng da sơ sinh trước 48h tuổi hoặc vàng da vùng 3 trở lên
- 22) Xuất huyết hoặc mất máu cấp (xuất huyết tiêu hóa, đái máu...)
- 23) Con đau mức độ $\geq$ trung bình ($> 4/10$ theo thang điểm đau; *Thang điểm đau chi tiết trong Phụ lục số 02 kèm theo*)
- 24) Phẫu thuật ngoại khoa cấp cứu
- 25) Bỏng nông $\geq 10\%$ diện tích da, hoặc bỏng sâu $\geq 5\%$, hoặc bỏng sâu chu vi chi thể, hoặc bỏng bàn tay hoặc bàn chân hoặc vùng mặt hoặc vùng đầu hoặc vùng háng hoặc bẹn, bỏng đường hô hấp hoặc tiêu hóa do bất cứ nguyên nhân nào, bỏng trên bệnh nhi chấn thương nặng hoặc trên trẻ có bệnh lý mạn tính
- 26) Mất hoặc giảm thị lực đột ngột, chấn thương mắt, bỏng mắt do các nguyên nhân, dị vật giác mạc, sưng nề đau vùng mắt/hốc mắt làm cho trẻ mệt mỏi, quấy khóc ăn kém
- 27) Chảy máu do vết thương nông hoặc vết cắt sâu đã được băng ép sau 5 phút không cầm máu

28) Loạn thần cấp, có ý tưởng hoặc hành vi tự sát, hành vi tự gây thương tích, kích động, muốn giết người

29) Bị xâm hại thân thể, lạm dụng có nguy cơ tiếp diễn

30) Nghi ngờ hoặc chẩn đoán tim bẩm sinh từ sàng lọc trước sinh hoặc đánh giá trên lâm sàng sau sinh

31) Sơ sinh sau đẻ có yếu tố nguy cơ cao

32) Côn trùng hoặc động vật cắn có nguy cơ ảnh hưởng tính mạng

33) Hội chứng bong vảy da do tụ cầu

IV. Phụ lục.

- Phụ lục 01: Thang điểm đánh giá chấn thương ở trẻ em (PTS).

- Phụ lục 02: Thang điểm đánh giá đau (Wong–Baker FACES, thang điểm số 0–10).

Trên đây chỉ định nhập viện đối với trẻ em trong tình trạng  cứu tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai. Đề nghị các khoa, phòng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế tỉnh Gia Lai (t/d);
- Ban Giám đốc BVN;
- Đăng Website BVN;
- Lưu: VT, KHTH-CNTT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Chiến

Phụ lục số 01
THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CHẤN THƯƠNG Ở TRẺ EM
(PEDIATRIC TRAUMA SCORE - PTS)

Thang điểm đánh giá chấn thương ở trẻ em (Pediatric Trauma Score - PTS) là 1 thang điểm khá phổ biến tại nhiều nước ở Châu Âu. PTS dùng để đánh giá nhanh tình trạng chấn thương trẻ em. Đây là bảng điểm đánh giá nhanh, hiệu quả và hệ thống. PTS rất dễ dàng cho người hành nghề áp dụng. Thang điểm này đóng vai trò quan trọng trong lọc bệnh ban đầu, đặc biệt trong những tình huống tai nạn xảy ra hàng loạt (các thảm họa chìm tàu, lật xe...) hay các trường hợp chấn thương tại những nơi phương tiện hồi sức cấp cứu còn thiếu.

Điểm	+2	+1	- 1
Cân nặng (kg)	> 20	10-20	< 10
Hô hấp	Bình thường	Cần hỗ trợ (Oxy)	Đặt nội khí quản hay mở khí quản cấp cứu
HATT (mmHg)	> 90	90-50	< 50
Tri giác	Tỉnh táo	Lơ mơ	Mê
Vết thương hở	0	Nhỏ	Lớn
Cơ-xương	Bình thường	Gãy kín (<1 xương)	Gãy hở, nhiều nơi
< 8-9 điểm: tình trạng cấp cứu, cần chuyển ngay lên tuyến trung ương hoặc phẫu thuật cấp cứu			
< 5 điểm: tình trạng rất nặng, nguy cơ sống sót thấp			

Nếu không có máy đo huyết áp thích hợp, có thể cho điểm gián tiếp qua bắt mạch quay, cụ thể như sau:

- Mạch quay bắt rõ: +2
- Mạch quay nhẹ, khó bắt: +1
- Một mạch không bắt được: -1

Phụ lục số 02

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐAU

Có thể đánh giá đau theo các mức độ sau:

Đau nhẹ: 1-3 điểm

Đau vừa: 4-6 điểm

Đau nặng: 7-10 điểm

Trẻ trên 5 tuổi đã cho thấy có khả năng đánh giá chính xác mức độ đau của mình bằng cách sử dụng bảng đánh giá theo chữ số.

- Thang điểm Wong - Baker FACES, đây là một trong những công cụ được sử dụng rộng rãi nhất để đánh giá đau ở cả trẻ em và người lớn

Hình 1: Thang điểm đau dựa vào nét mặt của Wong-Baker.

Wong-Baker FACES® Pain Rating Scale



+ Thang đánh giá theo điểm từ 0 đến 10 dành cho trẻ trên 7 tuổi:

